ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 139/2026/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 286/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 87/2026/TT-BCA của Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 517/TTr-CAT-XNC, ngày 12 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại tỉnh Đắk Lắk./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Hữu Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 139/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị), Uỷ ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15, Luật số 118/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài cư trú, hoạt động tại tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất, không chồng chéo, theo nguyên tắc Công an tỉnh chủ trì quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại tỉnh; các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy để phối hợp; Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện thống nhất ở địa phương theo quy định của Luật số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15, Luật số 118/2025/QH15 và hướng dẫn của Công an tỉnh.

4. Trong công tác phối hợp cần đảm bảo kịp thời, chính xác, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc trên môi trường điện tử theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Thông qua các cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất.

3. Thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

5. Thông qua quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

6. Các hình thức khác.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo văn bản, trao đổi với Bộ Công an trước khi ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại địa phương.

Điều 6. Phối hợp trong tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Công an tỉnh có trách nhiệm

a) Trao đổi, thông báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Uỷ ban nhân dân cấp xã về chủ trương, biện pháp thực hiện công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại tỉnh;

b) Chỉ đạo cơ quan quản lý xuất nhập cảnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân liên quan;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương.

2. Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam.

3. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương;

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài cho cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương.

Điều 7. Phối hợp trong việc cấp giấy tờ cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú

1. Công an tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trao đổi Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh các thông tin liên quan đến việc cấp giấy phép cho người nước ngoài vào khu vực biên giới; chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp lực lượng Biên phòng quản lý người nước ngoài trong thời gian hoạt động tại khu vực biên giới.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo cơ quan trực thuộc trong quá trình giải quyết cấp thị thực, nếu phát hiện có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, quốc phòng hoặc có dấu hiệu giả mạo giấy tờ thì chưa cấp thị thực và kịp thời trao đổi, thống nhất với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh về việc cấp thị thực.

3. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã chia sẻ, liên thông dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến người nước ngoài phục vụ cấp giấy tờ nhập cảnh, xuất cảnh hoặc có giá trị cư trú cho người nước ngoài của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

Điều 8. Phối hợp trong công tác kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh của người nước ngoài

1. Công an tỉnh có trách nhiệm trao đổi, cung cấp cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Danh sách và thông tin về người nước ngoài thuộc diện chưa cho nhập cảnh, tạm hoãn xuất cảnh do Công an tỉnh quản lý;

b) Thông tin giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại địa phương bị mất, bị hủy giá trị sử dụng.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm trao đổi, cung cấp cho Công an tỉnh

a) Tình hình, dữ liệu người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và người nước ngoài được cấp thị thực tại các cửa khẩu do lực lượng Biên phòng quản lý;

b) Tình hình, số liệu các vụ việc người nước ngoài vi phạm pháp luật hoặc các trường hợp người nước ngoài có dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội tại các cửa khẩu do lực lượng Biên phòng quản lý;

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc lực lượng Biên phòng khi có văn bản pháp luật, hướng dẫn mới liên quan đến công tác quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh.

3. Việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình, số liệu, dữ liệu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời, theo thời gian thực, bảo đảm yêu cầu công tác kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh của người nước ngoài.

Điều 9. Phối hợp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Trách nhiệm chung của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trong việc trao đổi thông tin cấp thị thực, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép lao động, giấy phép hành nghề, chương trình đào tạo, hợp tác của người nước ngoài, chương trình hội nghị, hội thảo của người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử hoặc theo diện miễn thị thực;

b) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh người nước ngoài phối hợp với cơ sở lưu trú thực hiện việc khai báo tạm trú của người nước ngoài theo quy định tại Điều 33 và Điều 34 của Luật số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15, Luật số 118/2025/QH15;

c) Phối hợp với Công an tỉnh quản lý các trường hợp người nước ngoài thuộc diện tạm hoãn xuất cảnh nhưng không có cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh làm thủ tục cấp giấy tờ có giá trị cư trú theo quy định;

d) Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các vấn đề phát sinh; khi phát hiện người nước ngoài bị tai nạn, tử vong phải trao đổi ngay với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội của người nước ngoài theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo cơ quan quản lý xuất nhập cảnh cấp, gia hạn, hủy bỏ các loại giấy tờ có liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài theo phân cấp của Bộ Công an; cấp tài khoản cho đồn, trạm Biên phòng để khai thác, cập nhật thông tin tạm trú của người nước ngoài tại cơ sở lưu trú trong khu vực biên giới hoặc xã, phường, khu du lịch, dịch vụ, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, khu kinh tế khác có liên quan khu vực biên giới theo quy định;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Công an xã, phường

Rà soát, nắm tình hình, quản lý cư trú của người nước ngoài tại địa bàn phụ trách; tiếp nhận, quản lý, khai thác thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài tại địa phương.

Thông báo ngay thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài tại cơ sở lưu trú trong khu vực biên giới hoặc xã, phường, khu du lịch, dịch vụ, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, khu kinh tế khác có liên quan khu vực biên giới cho đồn, trạm Biên phòng chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở hạ tầng để khai thác thông tin tạm trú của người nước ngoài bằng tài khoản trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử.

Tiếp nhận và cập nhật ngay lên hệ thống khai báo tạm trú điện tử đối với thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài được trao đổi, cung cấp bởi đồn, trạm Biên phòng chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở hạ tầng để cập nhật dữ liệu bằng tài khoản trên hệ thống;

d) Trao đổi thông tin với cơ quan, đơn vị có liên quan về việc người nước ngoài được Công an tỉnh cấp, gia hạn, hủy bỏ các loại giấy tờ có liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú khi có yêu cầu;

đ) Trao đổi thông tin kịp thời với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan khi phát hiện trường hợp người lao động nước ngoài và người sử dụng lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn nhưng chưa làm thủ tục tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài theo quy định để nhanh chóng chấn chỉnh, đảm bảo chấp hành đúng quy định của pháp luật.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại địa phương. Trao đổi với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thông tin tổ chức phi chính phủ nước ngoài, người nước ngoài hoạt động dưới hình thức tình nguyện viên theo các chương trình, dự án do nhà tài trợ vốn ODA, vốn vay ưu đãi hoặc tổ chức phi chính phủ nước ngoài phái cử; thông tin các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh; thông tin các đoàn nước ngoài đến tham dự, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; thông tin tổ chức, cá nhân nước ngoài do Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép đến hoạt động tại tỉnh.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp cung cấp các thông tin về: cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại địa phương cho Công an tỉnh định kỳ trước ngày 05 hằng tháng, để phối hợp quản lý;

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận, xác minh, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc tịch và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo thẩm quyền;

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong quá trình soạn thảo, tham gia ý kiến, thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp quản lý, trao đổi với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thông tin về cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại địa bàn được phân công; phối hợp với Công an tỉnh quản lý người nước ngoài tạm trú trong khu vực biên giới theo quy định;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn đồn, trạm Biên phòng

Khai thác, cập nhật thông tin tạm trú của người nước ngoài tại cơ sở lưu trú trong khu vực biên giới hoặc xã, phường, khu du lịch, dịch vụ, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, khu kinh tế khác có liên quan đến khu vực biên giới theo quy định trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử bằng tài khoản được cấp.

Trao đổi, cung cấp danh sách người nước ngoài ngay sau khi tiếp nhận cho Công an xã, phường để cập nhật ngay lên hệ thống khai báo tạm trú điện tử đối với các đồn, trạm Biên phòng chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở hạ tầng.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài nằm ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế; dự án đầu tư được thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế; thông tin nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư kinh doanh theo chức năng quản lý của từng đơn vị.

8. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về hoạt động hiện diện thương mại và đầu tư kinh doanh của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tại tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến văn phòng đại diện của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt trên địa bàn tỉnh chấp hành các quy định pháp luật Việt Nam khi đến hoạt động tại địa phương;

b) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến tỉnh du lịch, hoạt động du lịch, dịch vụ du lịch.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Cung cấp thông tin về việc cấp, gia hạn, chấm dứt hoạt động, sửa đổi, bổ sung quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài; cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại địa phương theo quy định.

11. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh quản lý cơ sở y tế do người nước ngoài đứng tên, có lao động là người nước ngoài;

b) Chủ trì, phối hợp xử lý tổ chức, cá nhân người nước ngoài vi phạm lĩnh vực y tế; trao đổi nội dung, kết quả hoạt động của các hội nghị, hội thảo quốc tế, chương

trình dự án có yếu tố nước ngoài liên quan đến lĩnh vực y tế, đặc biệt là tình hình người nước ngoài làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh;

c) Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan về tổ chức, cá nhân nước ngoài được cấp giấy phép hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

12. Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp

a) Cung cấp thông tin các doanh nghiệp được cấp, điều chỉnh, cấp lại hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu kinh tế cho Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp quản lý;

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài tạm trú, làm việc tại các cơ sở lưu trú, doanh nghiệp, nhà thầu trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

13. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Tổ dân phố, thôn, buôn, ban quản lý tòa nhà/khu chung cư/khu đô thị,… phối hợp chặt chẽ với Công an xã, phường trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý người nước ngoài cư trú, hoạt động tại địa bàn.

Điều 10. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài

1. Thanh tra tỉnh phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra việc thực hiện và chấp hành các quy định pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động nước ngoài và các quy định pháp luật khác trên lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ đối với người nước ngoài và cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức có người nước ngoài lao động, làm việc.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.

4. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 42/2013/QH14, Luật số 81/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15, Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 81/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15.

Điều 11. Phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam

1. Đối với các vụ việc vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài do đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh của lực lượng Biên phòng phát hiện thì xử lý theo thẩm quyền, nếu có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra thuộc Công an tỉnh thì trao đổi với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để phối hợp xử lý.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp xác minh thông tin người nước ngoài theo đề nghị của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh phục vụ công tác xử lý vi phạm và cấp giấy tờ có giá trị cư trú để yêu cầu xuất cảnh, buộc xuất cảnh hoặc trục xuất;

b) Trao đổi thông tin vụ việc và người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam nhưng thuộc diện được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam cho Công an tỉnh để phối hợp quản lý.

3. Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kịp thời thông báo cho các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã về phương thức, thủ đoạn vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để chủ động phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý.

4. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp, trao đổi Công an tỉnh tình hình, kết quả thẩm định, xác minh hồ sơ cấp các loại giấy phép hoặc tình hình hoạt động thực tế của tổ chức, doanh nghiệp, người nước ngoài phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại địa phương;

b) Phối hợp với Công an tỉnh trong quá trình xử lý người nước ngoài nhập cảnh theo diện miễn thị thực hoặc bằng thị thực điện tử và làm việc, dự hội nghị, hội thảo với các cơ quan, tổ chức trực thuộc nhưng có hoạt động vi phạm pháp luật.

Điều 12. Công tác thống kê nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện thống kê nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại tỉnh theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổng hợp, thống kê số liệu các vụ việc vi phạm của người nước ngoài (nếu có) tại các cửa khẩu do lực lượng Biên phòng quản lý và trao đổi tình hình, số liệu với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh định kỳ hằng quý hoặc theo đề nghị.

3. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, thống kê số liệu người nước ngoài làm việc với các tổ chức, đơn vị trực thuộc và trao đổi tình hình, số liệu với Công an tỉnh định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý hoặc theo đề nghị.

Điều 13. Cơ quan đầu mối phối hợp thực hiện công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại địa phương giữa các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định cơ quan đầu mối phối hợp thực hiện công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại địa phương với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan đầu mối theo quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và bảo đảm phù hợp với quy định tại Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện Quy chế định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/5) và 01 năm (trước ngày 15/11) gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế này, tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.